

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN LONG THÀNHĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 165/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 9 -2024

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 403/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 180/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị T, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Ấp X, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Anh Võ Mai Q, sinh năm 1998.

Nơi đăng ký thường trú: Phường M, Thành phố L, tỉnh An Giang.

Nơi sinh sống: Nhà trọ Nguyễn Thị Kim V, Phòng 10, Tổ D, ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T, anh Q vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày: Chị và anh Võ Mai Q có tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh An Giang vào ngày 01/12/2023. Sau

khi kết hôn cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách vợ chồng không hợp nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Mai Q.

Về con chung: Chị T khai không có.

Tài sản chung, về nợ chung: Không có.

Chị Lê Thị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 10/7/2024.

- Bị đơn anh Võ Mai Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ về thông báo thụ lý vụ án; được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh Q đều vắng mặt, không có lời khai của anh Q.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có ý kiến phản hồi về các nội dung theo đơn khởi kiện, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị T.

Về con chung: Đương sự khai không có nên không xét.

Về tài sản chung, về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng :

- Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn chị T. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Q.

- Quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Võ Mai Q. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ là “Tranh chấp ly hôn”.

- Thẩm quyền giải quyết: Anh Võ Mai Q là bị đơn trong vụ án hiện đang cư trú tại xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành giải quyết

là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Võ Mai Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 196, cấp ngày 01/12/2023 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị T yêu cầu xin ly hôn anh Q vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Q trầm trọng, xảy ra nhiều mâu thuẫn trong hôn nhân.

Bị đơn anh Võ Mai Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh Q đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản hồi về các nội dung theo đơn khởi kiện của nguyên đơn. Điều này xác định anh Q không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với chị T, không có thiện chí hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014, xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Võ Mai Q.

[3] Về con chung: Chị T khai không có nên không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Thanh P chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị T, xử cho chị T được ly hôn anh Võ Mai Q.

2. Về con chung: Không có nên không xét.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh P chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0015798 ngày 15/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Chị Lê Thị T và anh Võ Mai Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận : T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND T. Đồng Nai. **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND H. Long Thành.
- THA H. Long Thành.
- UBND nơi đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lưu.

Nguyễn Thị Kim Liên